

Số: 02 /KL-TTR

An Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc quản lý sử dụng các nguồn kinh phí năm 2022 tại Trường
Trung học phổ thông chuyên Thủ Khoa Nghĩa trực thuộc
Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 12/10/2023 của Thanh Sở Tài chính về việc thanh tra công tác quản lý sử dụng các nguồn kinh phí tại Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, từ ngày 20/10/2023 đến ngày 09/11/2023, Đoàn thanh tra của Sở Tài chính đã tiến hành thanh tra trường Trung học phổ thông chuyên Thủ Khoa Nghĩa tại cơ quan tiến hành thanh tra là Sở Tài chính.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Trường đoàn thanh tra, Thanh tra Sở Tài chính kết luận thanh tra như sau:

PHẦN I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa (gọi là Trường) được thành lập theo Quyết định số 558/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về tổ chức, chuyên môn, tài chính của Sở Giáo dục và Đào tạo; chịu sự quản lý nhà nước trên địa bàn của Ủy ban nhân dân Thành Phố Châu Đốc theo thẩm quyền. Trường hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Về cơ cấu tổ chức: Trường có 01 Hiệu trưởng, 03 Phó Hiệu trưởng, 12 tổ gồm 11 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Trường có 36 lớp gồm 30 lớp chuyên, 06 lớp không chuyên, với 1249 học sinh.

Theo Quyết định số 406/QĐ-SGDĐT ngày 02/6/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao quyền tự chủ tài chính cho trường THPT Thủ Khoa Nghĩa, Trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, thuộc nhóm 3.

PHẦN II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Thanh tra việc lập, giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước

Trường lập dự toán thu dịch vụ năm 2022 là 944.248.750 đồng, trong đó thu dịch vụ học phí là 784.248.750 đồng, thu dịch vụ căn tin - giữ xe

160.000.000 đồng, dự toán chi đặc thù ngân sách năm 2023 là 1.781.325.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Trường lập dự toán chi thường xuyên ngân sách theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 2509/SGDDĐT-KHTC ngày 06/9/2021 về việc xây dựng dự toán năm 2022. Tuy nhiên, mẫu biểu xây dựng dự toán thiếu cột số liệu dự toán chi ngân sách năm 2022; đối với thu dịch vụ học phí, khoản chi đặc thù nguồn ngân sách, Trường có thuyết minh cơ sở tính toán, nhưng biểu mẫu lập dự toán chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Về giao dự toán: Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2022 cho Trường tại Quyết định số 1894/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2021 gồm dự toán thu 944.000.000 đồng, dự toán chi 22.769.000.000 đồng gồm chi thường xuyên 20.966.000.000 đồng (dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên làm nguồn cải cách tiền lương (CCTL) là 287.000.000 đồng), chi không thường xuyên và chi sự nghiệp giáo dục khác 1.803.000.000 đồng (dành 10% tiết kiệm chi thường xuyên làm nguồn CCTL là 4.000.000 đồng).

- Trong năm 2022 Sở Giáo dục và Đào tạo có Quyết định số 2283/QĐ-SGDĐT ngày 01/11/2022 về việc điều chỉnh dự toán năm 2022 do chênh lệch giữa biên chế giao và biên chế tại thời điểm thảo luận dự toán năm 2022 là 126.000.000 đồng (dành 10% tiết kiệm làm nguồn CCTL là 2.000.000 đồng).

Theo quy định tại Điều 4 của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 8/12/2021 của HĐND tỉnh, quy định định mức phân bổ dự toán chi sự nghiệp Giáo dục, khoản chi con người 81% gồm tiền lương, phụ cấp chức vụ, thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, các khoản đóng góp, để tính chi hoạt động giảng dạy và học tập 19%. Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, trong đó tính khoản chi con người (81%) bao gồm phụ cấp trách nhiệm và phụ cấp độc hại không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, từ đó dẫn đến số giao dự toán chi hoạt động giảng dạy và học tập vượt 136.726.815 đồng. *Tổng số kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán chi hoạt động (19%) cho các trường trực thuộc Sở (đã bao gồm Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa) không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND từ năm 2022 đến năm 2024, tạm xác định là 39.061.000.000 đồng (năm 2022: 587.000.000 đồng, năm 2023: 19.237.000.000 đồng, năm 2024: 19.237.000.000 đồng).*

2. Thanh tra việc thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước; thu, chi từ nguồn thu

2.1. Thanh tra thực hiện dự toán chi ngân sách (kèm Biểu số 01/NS)

a. Kinh phí chi thường xuyên:

- Dự toán chi thường xuyên: Kinh phí được sử dụng 20.803.000.000 đồng, kinh phí quyết toán 20.710.912.040 đồng gồm chi phí: 18.568.482.369 đồng (giảm so với báo cáo 92.087.960 đồng) số chênh lệch thu chi 2.142.429.671 đồng (giảm so với báo cáo 2.000.000 đồng).

- Nguồn CCTL tiết kiệm 10% kinh phí hoạt động từ nguồn ngân sách: Kinh phí được sử dụng 289.000.000 đồng (tăng 2.000.000 đồng so với báo cáo của Trường), kinh phí quyết toán 0 đồng, nguồn CCTL chuyển sang năm sau 289.000.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

Trường chi hoạt động thường xuyên theo đúng Quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên có một số khoản chi chưa đúng quy định, số tiền 94.087.960 đồng gồm các nội dung chi sau :

- Trong năm 2022, Trường được Sở Giáo dục và Đào tạo điều chỉnh bổ sung dự toán là 126.000.000 đồng, trong đó dành 10% tiết kiệm làm nguồn CCTL là 2.000.000 đồng, tuy nhiên Trường đã bổ sung hết vào nguồn kinh phí thường xuyên là không đúng dự toán giao.

- Chi 20% phụ cấp ưu đãi cho nhân viên y tế trường học từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước là 12.074.960 đồng, không đúng nguồn quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định 56/2011/NĐ-CP ngày 4/7/2011 của Chính phủ quy định “Viên chức làm công tác chuyên môn y tế tại cơ quan, đơn vị, trường học thì thủ trưởng đơn vị căn cứ vào đặc thù công việc và nguồn thu để xem xét, quyết định nhưng không vượt quá mức 20% so với mức lương ngạch, bậc hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) của đối tượng được hưởng”.

- Chi khen thưởng thường xuyên cuối năm 2022 cho tập thể và cá nhân 80.013.000 đồng theo mức chi quy định tại Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng, Trường quyết toán vào chi phí hoạt động, không sử dụng Quỹ khen thưởng đề chi, không đúng quy định tại khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ “Quỹ khen thưởng được sử dụng để **thưởng cuối năm, thưởng định kỳ**, thưởng đột xuất cho tập thể, cá nhân trong và ngoài đơn vị theo hiệu quả công việc và thành tích đóng góp vào hoạt động của đơn vị. Mức thưởng do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công quyết định và được ghi trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị”.

b. Kinh phí chi không thường xuyên: gồm kinh phí chi hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù miễn giảm học phí, sinh hoạt hè, chi học bổng khuyến khích học tập cho học sinh chuyên.

Kinh phí được sử dụng: 1.803.000.000 đồng, kinh phí quyết toán: 1.770.450.000 đồng (hỗ trợ chi phí học tập: 1.200.000 đồng, cấp bù miễn giảm học phí 10.200.000 đồng, học bổng khuyến khích học tập: 1.759.050.000 đồng), dự toán bị hủy: 32.550.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Về kinh phí chi hỗ trợ chi phí học tập: Trường chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh đúng đối tượng, mức chi, hồ sơ đề nghị hỗ trợ chi phí học tập theo đúng quy định tại Điều 18, khoản 10 Điều 20, Điều 19 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ. Về thời gian chi trả kinh phí hỗ trợ chi phí học tập: Trường chi hỗ trợ chi phí học tập của học kỳ I năm học 2022-2023 cho học sinh trễ (chi trả vào tháng 2, 3/2023) so với quy định tại khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, thực hiện chi trả 02 lần trong năm vào đầu các học kỳ; hình thức chi trả cho học sinh bằng chuyển khoản không đúng quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP quy định “Cơ sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chi trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho cha mẹ học sinh hoặc học sinh trung học phổ thông..., Kho bạc thực hiện tạm ứng cho cơ sở Giáo dục và Đào tạo, sau khi chi trả thực hiện thanh toán tạm ứng với Kho bạc nhà nước”.

- Về kinh phí chi hỗ trợ miễn giảm cấp bù học phí: Trường thực hiện cấp bù miễn giảm học phí đúng quy định Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và mức thu học phí theo quy định Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Kinh phí thực hiện miễn giảm thực tế là 10.200.000 đồng, cao hơn nguồn kinh phí được cấp là 200.000 đồng do Trường sử dụng từ nguồn hỗ trợ chi phí học tập còn thừa để chi.

Căn cứ chủ trương của UBND tỉnh tại Công văn số 294/UBND-KGVX ngày 24/3/2023 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 20/12/2022 của Chính phủ về học phí đối với cơ sở giáo dục và đào tạo công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh An Giang, quy định đối với việc cấp bù miễn giảm học phí cho các cơ sở giáo dục công lập có đối tượng được miễn giảm học phí đã được cấp bù học phí tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND (mức thu 300.000 đồng/học sinh/ tháng) thì thực hiện giảm trừ chênh lệch giữa mức cũ theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND (mức thu học phí 75.000 đồng/học sinh/tháng) và mức thu học phí theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND trong năm học 2022-2023. Số tiền chênh lệch cấp bù miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2022-2023 là 7.650.000 đồng. *Tổng số kinh phí chênh lệch mức thu học phí cấp bù miễn giảm học phí của các trường trực thuộc Sở học kỳ I năm học 2022-2023 tạm xác định là 1.647.706.000 đồng (bao gồm cả trường THPT Thủ Khoa Nghĩa là 7.650.000 đồng)*

- Về chi kinh phí học bổng khuyến khích học tập:

Trường ban hành Quyết định số 51/QĐ-THPTTKN ngày 18/6/2022 cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh lớp chuyên học kỳ II năm học 2021-2022 theo mức chi và tỷ lệ học sinh chuyên được cấp học bổng đúng quy định tại Công văn số 3869/UBND-VX của UBND tỉnh. Trường ban hành Quyết

định số 36/QĐ-THPTTKN ngày 31/1/2023 về cấp học bổng khuyến khích học tập cho học sinh chuyên học kỳ I năm học 2022-2023 đúng quy định tại Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục.

Về chi học bổng khuyến khích học tập: Trường chi học bổng khuyến khích học tập học kỳ I năm học 2022-2023 vào tháng 3, 4, 5 năm 2023 là không kịp thời.

Trường chi trả học bổng bằng hình thức chuyển khoản là không đúng quy định của Nghị định số 84/2020/NĐ-CP (hình thức chuyển khoản chỉ áp dụng cho chi học bổng chính sách quy định tại khoản 7, Điều 9 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP).

2.2. Thanh tra việc thực hiện dự toán thu, chi từ nguồn thu (kèm Biểu số 02/Thu DVSN)

a. Thu dịch vụ học phí và cấp bù miễn giảm học phí

- Thu dịch vụ học phí: Số dư năm trước chuyển sang: 500.000.000 đồng, số thu trong năm: 1.205.025.000 đồng, số trích 40% trên số thu làm nguồn CCTL 482.010.000 đồng, số thu được sử dụng: 1.223.015.000 đồng, kinh phí quyết toán: 492.235.802 đồng (giảm so với báo cáo là 165.938.000 đồng), số chênh lệch thu chi: 730.779.198 đồng.

- Nguồn cấp bù miễn giảm học phí: Kinh phí cấp bù quyết toán 10.200.000 đồng, số trích 40% nguồn CCTL là 4.080.000 đồng, kinh phí được sử dụng bổ sung chi hoạt động: 6.120.000 đồng, kinh phí quyết toán: 0 đồng, kinh phí chuyển sang năm sau: 6.120.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

Trường sử dụng nguồn thu học phí cơ bản theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên Trường chi một số nội dung không đúng quy định, số tiền 179.741.750 đồng, cụ thể:

- Chi phụ cấp trách nhiệm cấp ủy (quý I, II/2022) là 24.138.000 đồng không đúng hướng dẫn tại Quyết định số 169-QĐ/TW ngày 24/6/2008 của Ban chấp hành Trung ương về chế độ phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên các cấp và Quyết định số 84-QĐ/TW ngày 01/10/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chế độ chi hoạt động công tác đảng của tổ chức đảng các cấp. Nguồn thu Đảng phí của Trường còn tồn cuối năm 2022 là 48.889.600 đồng, tuy nhiên Trường sử dụng từ nguồn thu để chi là không đúng quy định.

- Chi bồi dưỡng dạy học sinh giỏi học kỳ II năm học 2021-2022 theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ, số tiền 335.600.000 đồng trong đó chi thù lao giảng dạy cho một số giáo viên đã hoàn thành giờ chuẩn trong năm học là 193.800.000 đồng, giáo viên chưa hoàn thành giờ chuẩn trong năm học theo quy định tại Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông và Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

sửa đổi bổ sung một số điều của quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT là 141.800.000 đồng (*kèm phụ biểu*).

Đối với khoản chi bồi dưỡng công tác thu học phí học kỳ II năm học 2021-2022 số tiền 13.803.750 đồng theo quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ. Căn cứ điểm b Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quy định đối với nội dung chi chưa được cơ quan có thẩm quyền quy định, căn cứ tình hình thực tế đơn vị xây dựng mức chi cho phù hợp từ nguồn tài chính của đơn vị và quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Đề nghị Trường rà soát sự cần thiết chi nội dung này đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và hoạt động của đơn vị.

b. Thu cho thuê mặt bằng căn tin - bãi giữ xe

Số dư năm trước chuyển sang: 196.755.461 đồng, số thu trong năm: 76.000.000 đồng, số nộp thuế: 7.600.000 đồng (nộp năm 2023), số được sử dụng: 265.155.461 đồng, số chi 77.410.340 đồng, kinh phí chuyển sang năm sau: 187.745.121 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

Trường thực hiện cho thuê mặt bằng căn tin nhà xe theo Đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 10/7/2019 về việc phê duyệt đề án sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo. Trường tổ chức đấu giá cho thuê cơ bản đúng quy định của Luật Đấu giá tài sản, tuy nhiên chưa ban hành Quy chế đấu giá đấu giá là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Trường sử dụng nguồn thu đúng quy định tại khoản 7 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công. Trường chưa nộp tiền thuê đất 70.000.000 đồng theo Đề án được duyệt từ nguồn thu cho thuê mặt bằng căn tin - giữ xe các năm trước và theo quy định tại khoản 2, Điều 42 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định “ Trường hợp sử dụng tài sản gắn liền với đất để kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết thì phải nộp tiền thuê đất tương ứng với thời gian sử dụng, tỷ lệ diện tích nhà, công trình sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê. Liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước...”, Trường đang hạch toán trên tài khoản các khoản phải nộp.

c. Thu tổ chức thi nghề phổ thông và dạy thêm học thêm

Số dư năm trước chuyển sang: 269.350.233 đồng, số thu trong năm: 20.350.000 đồng (thu thi nghề phổ thông), số nộp thuế: 407.000 đồng, số được sử dụng: 289.293.233 đồng, số chi quyết toán 78.046.190 đồng (giảm so với báo cáo 5.389.500 đồng) kinh phí chuyển sang năm sau: 211.247.043 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Trường thực hiện thu, chi nguồn thu thi nghề phổ thông theo Kế hoạch số 3985/KH-SGDĐT ngày 22/11/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thi nghề phổ thông được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương tại Công văn số 6709/VPUBND-KGVX ngày 01/12/2022 về việc tổ chức thi Nghề phổ thông cho học sinh, học viên khối 12 năm học 2022-2023, theo đó quy định mức thu 50.000 đồng/học sinh.

- Trường chưa sử dụng hóa đơn thu dịch vụ để thu tiền học sinh, sử dụng nguồn thu theo đúng quy định. Trong năm 2022, Trường chi bồi dưỡng ban Kiểm kê tài sản năm 2022 là 6.000.000 đồng từ số dư nguồn dạy thêm, học thêm là không đúng tính chất sử dụng nguồn thu và không có cơ sở quy định, chưa hạch toán chi trích khấu hao 3% trên số thu theo Kế hoạch số 3985/KH-SGDĐT là 610.500 đồng.

d. Thu ôn thi tốt nghiệp trung học phổ thông (TNTHPT)

Số dư năm trước chuyển sang: 13.122.668 đồng, số thu trong năm: 413.684.000 đồng, số được sử dụng: 426.806.668 đồng, số chi quyết toán 392.999.800 đồng (chênh lệch giảm so với báo cáo: 12.410.520 đồng), kinh phí chuyển sang năm sau: 33.806.868 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Trường thực hiện mức thu theo biên bản thỏa thuận giữa cha mẹ học sinh và nhà trường. Trường chưa ban hành quyết định mức thu ôn thi TNTHPT: Khối tự nhiên 1.365.000 đồng/học sinh, khối khoa học xã hội: 1.248.000 đồng/học sinh, chưa sử dụng biên lai thu tiền để thu ôn thi TNTHPT.

- Trường sử dụng nguồn thu chi thù lao giảng dạy cho giáo viên đúng theo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác tài chính năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 tại Công văn số 3994/HD-SGDĐT ngày 28/12/2021 và Công văn 2929/HD-SGDĐT ngày 09/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên chi quản lý 12.410.520 đồng (chi quản lý cho công tác thu phí và bảo vệ, phục vụ ôn thi TNTHPT là 3.777.115 đồng, thù lao công tác thu phí ôn thi TNTHPT là 8.633.405 đồng) là không đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo quy định nguồn thu ôn thi TNTHPT được sử dụng chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy, không được chi cho công tác quản lý và các khoản chi khác.

e. Thu lãi tiền gửi

Số thu: 6.334.979 đồng, số chi quyết toán: 590.000 đồng, số chênh lệch thu chi: 5.744.979 đồng, nộp thuế khoán thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 2% là 126.700 đồng, trích 40% nguồn CCTL: 2.247.312 đồng, số chênh lệch thu chi chưa phân phối là 3.370.967 đồng (giảm so với báo cáo 2.374.012 đồng).

Qua thanh tra nhận thấy:

Trường chưa nộp thuế TNDN theo quy định tại điểm a, c Khoản 5 Điều 11 của Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định

chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN là 126.700 đồng; chưa trích lập 40% nguồn CCTL theo quy định là 2.247.312 đồng.

g. Thu khác (Nguồn thu chăm sóc sức khỏe ban đầu)

Kinh phí năm trước chuyển sang: 189.778.792 đồng, số thu hoa hồng bảo hiểm trong năm: 19.997.877 đồng, số được sử dụng: 209.776.669 đồng, kinh phí quyết toán 50.611.407 đồng, kinh phí chuyển sang năm sau: 159.165.262 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Trường chi mua thuốc, thiết bị y tế theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ, căn cứ vào hợp đồng ủy quyền thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế quy định tại Điều 3, Trường chi bồi dưỡng cho công tác quản lý và giáo viên chủ nhiệm thu bảo hiểm y tế (BHYT) học sinh từ khoản thu hoa hồng bảo hiểm 19.997.877 đồng, không có quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Căn cứ quy định tại Điều 15 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập gồm có: nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Khoản thu hoa hồng BHYT là nguồn thu hợp pháp khác của Trường theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Căn cứ vào nội dung của Điều 3 hợp đồng quy định trách nhiệm của bên B “đảm bảo về nhân viên thu BHYT theo quy định, đảm bảo về trang bị cơ sở vật chất, kỹ thuật (máy vi tính, thiết bị di động,...kết nối mạng internet, đường truyền,...); Quản lý, chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của nhân viên thu BHYT...”, đề nghị Trường xây dựng nội dung chi trong Quy chế chi tiêu nội bộ nguồn thu hoa hồng bảo hiểm y tế đúng theo nội dung quy định trong hợp đồng để làm cơ sở chi.

h. Nguồn tài trợ học bổng

Số thu: 23.000.000 đồng, số chi quyết toán: 23.000.000 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Trường chi học bổng Lưu Nhơn Nghĩa cho 10 học sinh của Trường, mức chi 2,3 triệu đồng/học sinh theo Quyết định số 91/QĐ-QKH ngày 18/8/2022 của Quỹ khuyến học tỉnh An Giang.

2.3. Việc trích lập và sử dụng nguồn CCTL năm 2022 (Biểu số 03/NCCTL)

Số dư đầu kỳ: 243.887.529 đồng, số trích lập trong năm từ nguồn ngân sách và nguồn thu: 777.337.312 đồng (chênh lệch tăng so với báo cáo 8.327.312 đồng), số được sử dụng: 1.021.224.841 đồng, số chi trong năm: 0 đồng, số dư nguồn CCTL chuyển sang năm sau: 1.021.224.841 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy: Trường trích lập nguồn CCTL thiếu 8.327.312 đồng gồm nguồn ngân sách cấp 6.080.000 đồng (nguồn giao dự toán bổ sung chi thường xuyên 2.000.000 đồng, cấp bù miễn giảm học phí 4.080.000 đồng và lãi tiền gửi 2.247.312 đồng).

3. Thanh tra việc trích lập và sử dụng các quỹ (Biểu 04/Các quỹ)

Tổng số chênh lệch thu chi từ nguồn ngân sách và nguồn thu dịch vụ học phí xác định lại là 2.707.270.869 đồng (nguồn ngân sách: 2.142.429.671 đồng, nguồn thu học phí: 564.841.198 đồng)

Số trích lập và sử dụng các quỹ như sau: Số dư đầu kỳ: 2.820.195.615 đồng, số trích lập: 1.364.254.966 đồng (giảm so với báo cáo 2.610.500 đồng), số được sử dụng: 4.184.450.581 đồng, số chi 1.946.359.052 đồng, số dư chuyển sang: 2.238.091.529 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Về xác định số chênh lệch thu, chi cuối năm 2022: Trường xác định số chênh lệch thu, chi cuối năm từ nguồn ngân sách nhà nước, trong đó bao gồm 2.000.000 đồng từ kinh phí được giao tiết kiệm 10% NSNN làm nguồn CCTL, do đó điều chỉnh giảm. Trong số chênh lệch thu, chi Trường chi trực tiếp thu nhập tăng thêm 1.343.626.403 đồng (nguồn ngân sách nhà nước), không trích lập quỹ bổ sung thu nhập là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

- Về trích lập các quỹ: Trường thực hiện trích lập quỹ chưa đúng theo quy chế chi tiêu nội bộ, cụ thể số trích quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp thấp hơn quy chế 14.042.150 đồng, số trích quỹ khen thưởng phúc lợi thấp hơn quy chế 42.126.450 đồng, số trích bổ sung quỹ thu nhập cao hơn quy chế là 56.168.600 đồng; Trường chưa trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ số khấu hao nguồn thu thi nghề phổ thông 610.500 đồng.

- Về sử dụng quỹ: Trường sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp chi sửa chữa nhỏ có giá trị dưới 20 triệu đồng (chứng từ chi theo đúng quy định), tổng số tiền 180.579.083 đồng, chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, quy định “Quỹ phát triển sự nghiệp được sử dụng chi đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất... đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho người lao động...”; sử dụng Quỹ phúc lợi chi thanh toán hội nghị viên chức năm 2022-2023 số tiền 18.786.600 đồng, có quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên không đúng nội dung quy định sử dụng quỹ phúc lợi điểm d khoản 2 điều 14 nghị định 60/2021/NĐ-CP.

4. Thanh tra chấp hành pháp luật về kế toán

- **Về lập báo cáo tài chính:** Trường lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán nguồn ngân sách theo đúng quy định. Tuy nhiên, trong các biểu mẫu báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động chưa thể hiện số liệu nguồn thu; báo cáo quyết toán chưa thể hiện nguồn thu khác; lập bảng đối chiếu với Kho bạc nhà nước thiếu nguồn CCTL từ số được giao chênh lệch biên chế 2 triệu đồng và cấp bù miễn giảm học phí 4 triệu đồng.

- **Về sổ sách kế toán:** Trường mở sổ sách kế toán cơ bản đầy đủ, thực hiện thủ tục mở sổ theo đúng quy định. Tuy nhiên, Trường chưa mở sổ nguồn thu khác mẫu S 106 –H để theo dõi nguồn thu khác, nhật ký sổ cái chưa phản ánh số liệu tổng hợp các nguồn.

- **Về công tác hạch toán kế toán:** Trường hạch toán kế toán cơ bản theo quy định, tuy nhiên còn sai sót như sau:

+ Đối với một số khoản thu phát sinh trong năm 2022 là nguồn thu của Trường trực tiếp quản lý nhưng hạch toán thu hộ, chi hộ tài khoản 3381 là không đúng tính chất tài khoản theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC.

+ Hạch toán chi khấu hao tài sản tài khoản 6423 số tiền 3.200.000 đồng về khoản chi bảo trì phần mềm thư viện và gia hạn phần mềm công thông tin điện tử không đúng tính chất tài khoản, đồng thời hạch toán mục lục ngân sách tiêu mục 6912 “sửa chữa các thiết bị công nghệ thông tin” chưa đúng tính chất mục lục ngân sách nhà nước, (nội dung bảo trì phần mềm thư viện, phải hạch toán tiêu mục 7053 “mua, bảo trì phần mềm công nghệ thông tin”, gia hạn phần mềm công thông tin điện tử tiêu mục 7099 “chi khác”), không hạch toán trích lập quỹ vào sổ nhật ký sổ cái nguồn ngân sách nhà nước đúng theo số liệu trích lập quỹ đã quyết toán với Kho bạc nhà nước năm 2022.

- **Việc lưu trữ tài liệu kế toán:** Trường lưu trữ tài liệu kế toán ngăn nắp. Trường chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán theo đúng hướng dẫn của Thông tư 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022 của Bộ nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu.

- **Về chứng từ kế toán:** Qua kiểm tra một số chứng từ chi, Trường lập chứng từ kế toán theo đúng quy định.

5. Thanh tra xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ

5.1. Về xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

- Trường xây dựng Quy chế cơ bản theo quy định tại Khoản 3, Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính, tuy nhiên trường ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ tại Quyết định số 280/QĐ-THPTTKN ngày 25/6/2022, trước khi Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến đóng góp quy chế là không phù hợp.

- Về nội dung quy chế còn hạn chế như sau:

+ Quy chế quy định chi phụ cấp công tác quản lý quỹ học phí cho Hiệu trưởng, kế toán, thủ quỹ (nếu có) và giáo viên chủ nhiệm từ nguồn thu học phí không có cơ sở.

+ Tại Điều 23 của quy chế quy định nguồn thu sau khi nộp các khoản thuế theo quy định, khấu hao cơ sở vật chất, thuế đất, số còn lại “chi CCTL 40% và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nếu còn kết dư sẽ trích lập các quỹ” là không đúng quy định tại Điều 46 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định “ Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản, sau khi chi trả các khoản chi phí hợp lý có liên quan (khoản 6, Điều 46), trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước, phần còn lại, đơn vị sự nghiệp công lập được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập”

5.2. Về thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ: Trường thực hiện chi cơ bản theo quy chế chi tiêu nội bộ, tuy nhiên một số nội dung chi còn sai sót như đã nêu trên.

6. Việc thực hiện công khai tài chính

Trong năm 2022, Trường thực hiện công khai tài chính gồm: Công khai dự toán ngân sách năm 2022, công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi hàng quý, bằng hình thức niêm yết công khai tại Trường. Tuy nhiên, Trường còn sai sót như: công khai dự toán năm, công khai tình hình thực hiện dự toán quý IV trễ; chưa công khai Quyết định điều chỉnh bổ sung dự toán năm 2022; chưa công khai số liệu Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2022 của Sở Giáo dục và đào tạo cho Trường, chưa thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi 6 tháng, là không đúng theo quy định tại Điều 3, Điều 6 Thông tư số 61/2017/TT-BTC và chưa công khai trên cổng thông tin điện tử là chưa đúng theo quy định tại Điều 5 Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

7. Việc xây dựng Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công và công tác quản lý, sử dụng tài sản

Trong năm 2022, Trường ban hành Quyết định số 01/QĐ-THPTTKN ngày 31/12/2021 về Quy chế quản lý tài sản năm học 2021 - 2022 và Quyết định số 12/QĐ-THPTTKN ngày 25/8/2022 về việc ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản năm học 2022 - 2023. Quy chế quy định trách nhiệm quản lý, sử dụng, mua sắm, bảo dưỡng, thu hồi, điều chuyển, thanh lý tài sản và các hành vi bị nghiêm cấm; về công tác quản lý, sử dụng tài sản, có mở sổ tài sản cố định theo mẫu quy định, có tính hao mòn tài sản cố định; có thực hiện kiểm kê tài sản cố định. Tuy nhiên còn một số sai sót như sau:

- Về nội dung Quy chế: Một số văn bản pháp lý làm cơ sở ban hành quy chế đã hết hiệu lực; Nội dung quy chế chưa quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của bộ phận, cá nhân trong việc kiểm kê, kiểm tra, báo cáo tài sản công, quản lý, sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê; trách nhiệm bàn giao tài sản khi thay đổi tổ chức bộ máy, người đứng đầu và chưa quy định xử lý đối với bộ phận, cá nhân vi phạm quy chế.

- Về quản lý tài sản: Không cập nhật, theo dõi giá trị quyền sử dụng đất trên sổ tài sản cố định; không lập bảng tính hao mòn tài sản cố định theo mẫu C55-HD quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính; không thể hiện số liệu hao mòn tài sản cố định phát sinh trong năm 2022 trên bảng cân đối số phát sinh (số tiền 343.876.550 đồng), số liệu về tổng nguyên giá tài sản cố định trên sổ tài sản chưa khớp với tổng nguyên giá tài sản trên bảng cân đối số phát sinh; Chưa thực hiện báo cáo kê khai tài sản công theo quy định tại Điều 126 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; chưa thực hiện công khai tài sản theo các biểu mẫu quy định tại Điều 11 Thông tư 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính.

8. Thanh tra việc tổ chức thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (THTK, CLP)

Trong năm 2022, Trường có Báo cáo số 38/BC-THPTTKN ngày 30/5/2022 về kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2022, tuy nhiên chưa lập báo cáo kết quả thực hiện theo phụ lục số 02 của Thông tư số 188/2014/TT-BTC; đối với báo cáo đánh giá chấm điểm Trường không gửi báo cáo chính thức gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo.

PHẦN III. KẾT LUẬN

Qua thực hiện theo quyết định về thanh tra các nội dung tại Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa, Trường đã lập dự toán thu, chi ngân sách năm 2022, xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và tổ chức thực hiện theo Quy chế, đã tiết kiệm được kinh phí chi thu nhập tăng thêm phát huy quyền tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện các khoản chi không thường xuyên đúng đối tượng, chế độ định mức; ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, thực hiện cho thuê mặt bằng theo đúng đề án được UBND tỉnh phê duyệt, thực hiện chế độ báo cáo tài chính, quyết toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính, lưu trữ tài liệu kế toán ngăn nắp, báo cáo kết quả THTK, CLP năm 2022. Tuy nhiên, công tác quản lý tài chính, kế toán của Trường cũng còn những hạn chế, thiếu sót, cụ thể như sau:

1. Về công tác lập dự toán và giao dự toán

1.1. Về công tác lập dự toán: Lập dự toán thu chưa đầy đủ các nguồn thu phát sinh tại Trường, chưa thuyết minh cơ sở lập dự toán thu cho thuê mặt bằng căn tin - giữ xe, biểu mẫu lập dự toán theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, chưa đúng theo quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

1.2. Về giao dự toán: Sở Giáo dục và đào tạo giao dự toán chi thường xuyên năm 2022 cho Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, số giao dự toán chi hoạt động vượt chế độ 136.726.815 đồng. Tổng số kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo giao dự toán chi hoạt động (19%) cho các trường trực thuộc Sở (đã bao gồm Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa) không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND từ năm 2022 đến năm 2024, tạm xác định là 39.061.000.000 đồng (năm 2022: 587.000.000 đồng, năm 2023: 19.237.000.000 đồng, năm 2024: 19.237.000.000 đồng).

Hướng dẫn xây dựng dự toán chưa đúng biểu mẫu quy định và giao dự toán chi hoạt động vượt định mức quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc trách nhiệm của Sở Giáo dục và Đào tạo; Lập dự toán chưa đầy đủ nguồn thu, chưa thuyết minh cơ sở lập dự toán thu dịch vụ, sai sót thuộc trách nhiệm của Trường.

2. Về thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước, thu chi từ nguồn thu

2.1. Thực hiện dự toán chi ngân sách nhà nước

- Trường sử dụng kinh phí CCTL từ nguồn NSNN giao 2.000.000 đồng bổ sung hết vào nguồn kinh phí hoạt động, cuối năm xác định số chênh lệch thu chi và trích lập các quỹ là không đúng dự toán giao.

- Chi một số nội dung không đúng nguồn quy định số tiền 92.087.960 đồng: chi phụ cấp ưu đãi 20% cho nhân viên y tế 12.074.960 đồng; chi khen thưởng cho cá nhân và tập thể 80.013.000 đồng.

- Thực hiện chi trả chế độ học bổng khuyến khích học tập cho học sinh chuyên, chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh không kịp thời và hình thức chi trả không đúng quy định hiện hành.

- Sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập còn thừa chi cấp bù miễn giảm học phí không đúng nguồn 200.000 đồng.

2.2. Thực hiện thu, chi từ nguồn thu

- Chưa sử dụng biên lai, hóa đơn để thu tiền học sinh đóng đối với nguồn thu thi nghề phổ thông, thu ôn thi TNTHPT.

- Chi một số nội dung không đúng quy định, cụ thể nguồn thu dịch vụ học phí: 165.938.000 đồng (chi phụ cấp trách nhiệm cấp ủy: 24.138.000 đồng, chi bồi dưỡng học sinh giỏi cho giáo viên chưa hoàn thành giờ nghỉ vụ theo quy định: 141.800.000 đồng), chi bồi dưỡng quản lý thu: 13.803.750 đồng, chi bồi dưỡng kiểm kê tài sản cố định từ nguồn thu dạy thêm học thêm: 6.000.000 đồng, chi bồi dưỡng quản lý thu ôn thi TNTHPT 12.410.520 đồng; chi bồi dưỡng hoa hồng bảo hiểm chưa quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ: 19.997.877 đồng.

- Chưa nộp ngân sách tiền thuê đất thu cho thuê mặt bằng căn tin - giữ xe: 70.000.000 đồng; chưa trích khấu hao tài sản nguồn thu thi nghề phổ thông 610.500 đồng.

- Chưa nộp thuế TNDN nguồn thu lãi tiền gửi: 126.700 đồng.

- Trích lập nguồn CCTL thiếu: 8.327.312 đồng.

3. Về trích lập và sử dụng quỹ: Trích lập quỹ chưa đúng theo Quy chế chi tiêu nội bộ, chưa trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp từ số trích khấu hao nguồn thu thi nghề phổ thông 610.500 đồng; sử dụng quỹ phúc lợi và quỹ phát triển sự nghiệp chưa đảm bảo quy định: 199.365.683 đồng.

4. Chấp hành pháp luật về kế toán: Trường còn sai sót trong lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán tổng hợp; hạch toán kế toán.

5. Về xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ: Ban hành quy chế trước khi Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến đóng góp; còn sai sót một số nội dung trong quy chế.

6. Về công khai tài chính: Trường thực hiện công khai tài chính trễ so với quy định và chưa đầy đủ nội dung, hình thức công khai chưa đúng quy định.

7. Về xây dựng Quy chế Quản lý sử dụng tài sản công và việc quản lý sử dụng tài sản: Cơ sở pháp lý ban hành Quy chế hết hiệu lực, quy chế còn thiếu một số nội dung theo quy định, thực hiện quản lý tài sản chưa đảm bảo quy định, chưa báo cáo kê khai, công khai tài sản theo quy định.

8. Việc tổ chức thực hiện Luật THTK, CLP: Chưa lập đầy đủ biểu mẫu báo cáo kết quả THTK,CLP theo quy định.

Những hạn chế thiếu sót nêu trên thuộc về trách nhiệm của Trường. Trách nhiệm cá nhân thuộc về Hiệu trưởng và kế toán qua từng thời kỳ.

PHẦN IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Trong năm 2022, với sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo, sự quản lý nhà nước của địa phương cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Ban Giám hiệu và toàn thể cán bộ viên chức của nhà trường, đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2022 - 2023, quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm của nhà trường được phát huy tốt, việc quản lý sử dụng kinh phí nhà trường đã dần đi vào nề nếp.

Tuy nhiên, công tác quản lý tài chính, kế toán của trường vẫn còn hạn chế thiếu sót như đã nêu trên, từ đó kiến nghị biện pháp xử lý như sau:

Tổng số sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra tại Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa là 733.245.117 đồng (*kèm biểu tổng hợp sai phạm số 05*), trong đó thu hồi nộp ngân sách, nộp thuế, nộp khác là 346.563.180 đồng, xử lý tài chính khác: 153.314.627 đồng, chấn chỉnh rút kinh nghiệm là 233.367.310 đồng. Chi tiết như sau:

1. Các khoản thu hồi nộp ngân sách, nộp thuế, nộp khác 346.563.180 đồng, cụ thể như sau:

- Đề nghị nộp ngân sách 162.214.660 đồng:

+ Chi phụ cấp ưu đãi cho nhân viên y tế không đúng nguồn 12.074.960 đồng, chi khen thưởng hạch toán vào chi phí trực tiếp không sử dụng quỹ khen thưởng để chi: 80.013.000 đồng;

+ Nộp tiền thuê đất nguồn thu cho thuê mặt bằng căn tin - giữ xe 70.000.000 đồng; nộp thuế nguồn thu lãi tiền gửi 126.700 đồng.

- Nộp lại nguồn thu của Trường các khoản chi không đúng chế độ định mức 184.348.520 đồng:

+ Chi từ nguồn thu dịch vụ học phí 165.938.000 đồng: Dạy bồi dưỡng học sinh giỏi cho giáo viên chưa dạy đủ định mức giờ chuẩn theo quy định 141.800.000 đồng, chi phụ cấp cấp ủy không đúng hướng dẫn của Quyết định số 169-QĐ/TW và Quyết định số 84-QĐ/TW 24.138.000 đồng.

+ Chi bồi dưỡng kiểm kê tài sản từ nguồn thu dạy thêm học thêm không có chế độ quy định 6.000.000 đồng; chi bồi dưỡng công tác quản lý nguồn ôn thi THPT không đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo 12.410.520 đồng.

2. Xử lý tài chính khác số tiền 153.314.627 đồng:

- Số giao dự toán vượt chế độ định mức tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2022 là 136.726.815 đồng; giảm trừ dự toán cấp bù miễn giảm học phí do chênh lệch mức thu học phí học kỳ I năm học 2022-2023 theo Nghị Quyết số 13/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND số tiền 7.650.000 đồng.

- Trích khấu hao bổ sung 610.500 đồng nguồn thu thi nghề phổ thông và bổ sung quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Trích lập bổ sung nguồn CCTL 8.327.312 đồng gồm nguồn ngân sách bổ sung trong năm 2.000.000 đồng, nguồn cấp bù miễn giảm học phí 4.080.000 đồng, nguồn lãi tiền gửi: 2.247.312 đồng.

- Điều chỉnh số trích lập các quỹ theo quy chế chi tiêu nội bộ.

3. Chấn chỉnh rút kinh nghiệm số tiền 233.367.310 đồng:

- Sử dụng nguồn hỗ trợ chi phí học tập để chi cấp bù miễn giảm học phí, không đúng nguồn: 200.000 đồng.

- Chi bồi dưỡng quản lý thu học phí học kỳ II năm học 2021-2022: đề nghị rà soát nội dung chi phù hợp với quy định hiện hành, số tiền 13.803.750 đồng.

- Chi bồi dưỡng quản lý nguồn thu hoa hồng bảo hiểm cho cá nhân: Đề nghị Trường căn cứ vào Hợp đồng với cơ quan BHXH thành phố Châu Đức quy định nội dung chi phù hợp trong Quy chế chi tiêu nội bộ để làm cơ sở chi đúng quy định 19.997.877 đồng.

- Sử dụng Quỹ phát triển sự nghiệp chi sửa chữa nhỏ 180.579.083 đồng, do cách hiểu của Trường chưa đúng về nội dung sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Sử dụng Quỹ phúc lợi chi hội nghị cán bộ công chức chưa đảm bảo quy định về nội dung sử dụng Quỹ, theo quy định phải chi từ kinh phí hoạt động, tuy nhiên khoản chi này cũng chi cho viên chức và người lao động, nên đề nghị rút kinh nghiệm 18.786.600 đồng.

4. Kiến nghị chấn chỉnh một số nội dung

4.1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

- Hướng dẫn các trường lập dự toán năm đúng biểu mẫu quy định của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân

sách nhà nước, giao dự toán theo đúng quy định hiện hành về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang.

- Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch THPT, CLP hằng năm trên cơ sở Chương trình THPT, CLP của tỉnh để làm cơ sở báo cáo đánh giá thực hiện năm.

- Rà soát lại tất cả các nguồn thu tại trường để hướng dẫn việc quản lý sử dụng và công tác tài chính kế toán tại trường theo đúng quy định; đối với nguồn ôn thi THPT đề nghị xin chủ trương của UBND tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Giảm trừ dự toán giao năm 2022 trong năm 2023 Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa do giao dự toán chưa đúng quy định của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh An Giang quy định về nguyên tắc tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022. Đồng thời, phối hợp với Sở Tài chính xác định chính xác số giảm trừ dự toán do giao không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, số tiền tạm tính giảm trừ từ năm 2022-2024 là 39.061.000.000 đồng (trong đó năm 2022 là 587.000.000 đồng, năm 2023 là 19.327.000.000 đồng, năm 2024: 19.327.000.000 đồng, bao gồm cả trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa); giảm trừ dự toán do chênh lệch mức thu học phí cấp bù miễn giảm học phí học kỳ I năm học 2022-2023, tạm tính là 1.647.706.000 đồng (bao gồm cả trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa) và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Sở Tài chính giảm trừ dự toán theo nội dung nêu trên.

4.2. Đối với Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xác định số giao dự toán về chi hoạt động của các trường không đúng quy định tại Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND của các năm 2022, 2023, 2024 để giảm trừ dự toán và giảm trừ dự toán cấp bù miễn giảm học phí do chênh lệch mức thu học phí theo quy định.

4.4. Đối với trường trung học phổ thông chuyên Thủ Khoa Nghĩa

- Đề nghị Trường lập dự toán đầy đủ các nguồn thu, thuyết minh chi tiết cơ sở tính toán thu, chi.

- Ban hành quyết định mức thu, sử dụng hóa đơn, biên lai thu theo đúng quy định, chi trả học bổng, hỗ trợ chi phí học tập kịp thời gian và hình thức đúng theo quy định.

- Thực hiện chi tiêu đúng chế độ định mức, đúng nguồn kinh phí; điều chỉnh trích lập quỹ; sử dụng quỹ theo đúng quy định.

- Thực hiện trích khấu hao bổ sung Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp.

- Trích lập đầy đủ nguồn CCTL theo quy định.

- Rà soát điều chỉnh quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo đúng quy định; Đề án cho thuê liên quan trích khấu hao tài sản; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo kê khai tài sản; Rà soát điều chỉnh nguyên giá

tài sản cố định đảm bảo khớp giữa sổ và báo cáo, bổ sung số hao mòn tài sản trên bảng cân đối số phát sinh; Thực hiện công khai tài sản theo quy định.

- Về công tác kế toán: Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đúng quy định (thể hiện số liệu báo cáo đầy đủ các nguồn phát sinh tại đơn vị) không hạch toán thu hộ chi hộ không đúng tính chất tài khoản theo chế độ kế toán, theo dõi riêng nguồn thu dạy thêm học thêm và nguồn thu thi nghề phổ thông. Cuối năm rà soát lại các nguồn thu, xác định số còn nộp ngân sách, các nguồn thu còn nhiệm vụ chi, các nguồn hết nhiệm vụ để xác định số chênh lệch thu chi và thực hiện phân phối, sử dụng theo đúng quy định của cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

- Thực hiện công khai tài chính theo đúng nội dung, hình thức thời gian quy định; thực hiện chế độ báo cáo tiết kiệm chống lãng phí theo đúng quy định.

5. Kiểm điểm rút kinh nghiệm: Hiệu trưởng và kế toán qua từng thời kỳ, đồng thời nghiêm túc rút kinh nghiệm chấn chỉnh công tác quản lý tài chính, kế toán đúng nguyên tắc quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra về công tác quản lý sử dụng các nguồn kinh phí năm 2022 của Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo An Giang. Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa tổ chức thực hiện nghiêm kết luận thanh tra, thực hiện các kiến nghị nêu trên và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính trong thời gian 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận.

Kết luận này được công bố, lưu hành và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa trong thời gian 15 ngày liên tục kể từ ngày ban hành Kết luận./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Trường THPT chuyên Thủ Khoa Nghĩa;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng TC HCSN;
- Công TTĐT Sở Tài chính;
- Chánh Thanh tra;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, TTr.

CHÁNH THANH TRA

Đào ngọc Thanh Thủy